

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Chăn nuôi;

Chuyên ngành: Chăn nuôi

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Doãn Lân

2. Ngày tháng năm sinh: 16/4/1975 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam ;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Sơn Đà, Ba Vì, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 4, ngách 2/129, đường Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số nhà 15, ngõ 281, đường Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0914366975 ; E-mail: pdlanvn@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 01/1998 đến 08/2002: Nghiên cứu viên, Bộ môn động vật quý hiếm và đa dạng sinh học, Viện Chăn nuôi

- Từ 09/2002- 02/2005: Học Thạc sĩ tại trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Chungbuk Hàn Quốc

- Từ 03/2005 đến 06/2005: Nghiên cứu viên, Bộ môn động vật quý hiếm và đa dạng sinh học, Viện Chăn nuôi.

- Từ 07/2005 đến 08/2009: Nghiên cứu sinh ngành Sinh học (chuyên ngành Di truyền học), Trường đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội. Nghiên cứu viên, Bộ môn động vật quý hiếm và đa dạng sinh học; Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật, Viện Chăn nuôi.

- Từ 09/2009-04/2010: Nghiên cứu viên, Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật, Viện Chăn nuôi

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 05/2010 đến 11/2012: Phó giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật, Viện Chăn nuôi

- Từ 12/2012 đến 12/2013: Thực tập sinh sau tiến sĩ tại Hàn Quốc

- Từ 01/2014 đến 09/2015: Phó giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật, Viện Chăn nuôi

- Từ 10/2015 đến 11/2020: Giám đốc Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật, Viện Chăn nuôi

- Từ 12/2020 đến nay: Phó viện trưởng Viện Chăn nuôi

Chức vụ: Hiện nay: Phó viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó viện trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Chăn nuôi

Địa chỉ cơ quan: Số 9 đường Tân Phong, Thụy Phương, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438389267

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Nông-Lâm Bắc Giang, Đại học Hùng Vương, Đại học Khoa học Tự nhiên, Viện Chăn nuôi

8. Đã nghỉ hưu: chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Nông-Lâm Bắc Giang, Đại học Hùng Vương, Viện Chăn nuôi

9. Trình độ đào tạo:

Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 07 năm 1997; số văn bằng: B36422; ngành: Sinh học, chuyên ngành: Di truyền học

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học quốc gia Hà Nội, Việt Nam

Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 02 năm 2005; số văn bằng: 2004-132; ngành: Sinh học, chuyên ngành: Hoá sinh và Sinh học phân tử

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Quốc gia Chungbuk, Hàn Quốc

Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 06 năm 2010 (theo QĐ số 1809/QĐ-SĐH); ngành: Sinh học, chuyên ngành: Di truyền học

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi-Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1) Nghiên cứu đặc điểm di truyền phân tử của các giống, quần thể vật nuôi và bảo tồn nguồn gen vật nuôi.

2) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ di truyền và công nghệ sinh sản trong chăn nuôi.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 NCS bảo vệ thành công luận án TS (hướng dẫn chính 02 và hướng dẫn phụ 01 NCS). Hiện tại đang hướng dẫn (phụ) 01 NCS.

- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (hướng dẫn chính 02 và hướng dẫn phụ 01 HVCH).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: đã chủ trì **02** đề tài cấp Nhà nước; tham gia chính **04** đề tài cấp Nhà nước và **02** dự án hợp tác Quốc tế.
- Đã công bố **68** bài báo khoa học toàn văn đăng trên các tạp chí và kỷ yếu khoa học quốc gia và quốc tế, trong đó **17** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản: **01** sách chuyên khảo;
- Là đồng tác giả của **01** tiến bộ kỹ thuật mới

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giải thưởng Nhà nước cho đồng tác giả về cụm công trình “Bảo tồn và khai thác nguồn gen vật nuôi bản địa Việt Nam của Viện Chăn nuôi giai đoạn 2000-2020”
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp bộ 2021
- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNN “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu kỹ thuật cây chuyên nhân tế bào soma” 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tính đến nay, tôi đã có 25 năm làm công tác nghiên cứu khoa học và gắn bó với ngành Chăn nuôi. Tôi đã chủ trì 02, tham gia 03 nhiệm vụ cấp Nhà nước và tham gia 02 dự án quốc tế về di truyền vật nuôi. Tham gia 01 đề tài cấp Nhà nước và 01 đề tài cấp Bộ đang thực hiện về công nghệ sinh sản vật nuôi. Tôi và các đồng nghiệp đã công bố 68 bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, tôi có 09 năm tham gia công tác đào tạo với vai trò là giảng viên thỉnh giảng. Tôi đã tham gia giảng dạy cho sinh viên đại học, cao học và nghiên cứu sinh, đồng thời tham gia hướng dẫn luận văn sinh viên, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ. Bản thân luôn có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt, lối sống chuẩn mực, luôn nhiệt huyết và có trình độ đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo. Tôi luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ của cơ sở giáo dục nơi giảng dạy, luôn giữ gìn phẩm chất, danh dự của nhà giáo, có thái độ chuẩn mực, gương mẫu trước sinh viên, học viên. Tôi luôn hoàn thành đúng khối lượng giảng dạy, số tiết học và đúng lịch trình dạy học, đồng thời bản thân luôn không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 09 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016	1				208		208/241,3/135

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	2016-2017	2			1	90		90/181,6/135
3	2017-2018	2	1			98	15	113/203,8/135
4	2019-2020	1	1			157	15	172/229,5/135
03 năm học cuối								
5	2020-2021		1			98	38	136/156,7/142,5
6	2021-2022		1	2		60	83	143/206,2/142,5
7	2022-2023		1	1		60	45	105/169,2/142,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ ; tại nước: Hàn Quốc (học bằng tiếng Anh); năm 2004

- Thực tập sinh sau tiến sĩ tại Hàn Quốc năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Ba	X		X		2014-2018	Viện Chăn nuôi	QĐ số 356/QĐ-VCN-KHĐT&HTQT ngày 06/08/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Hoàng Thị Thuý	X		X		2016-2020	Viện Chăn nuôi	QĐ số 96/QĐ-VCN-KHĐT&HTQT ngày 22/03/2022
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	X			X	2017-2021	Viện Chăn nuôi	QĐ số 185/QĐ-VCN-KHĐT&HTQT ngày 06/05/2021
4	Nguyễn Đức Hào		X	X		2021-2022	Đại Học Nông-Lâm Bắc Giang	QĐ số 554/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 23/08/2022
5	Nguyễn Quang Huy		X		X	2021-2022	Đại Học Nông-Lâm Bắc Giang	QĐ số 554/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 23/08/2022
6	Lê Văn Đạt		X	X		2022-2023	Đại Học Hùng Vương	QĐ số 489/QĐ-ĐHHV, ngày 21/06/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Bảo tồn và quản lý nguồn gen các giống lợn bản địa Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông, 2020	12		31-51	Viện Chăn nuôi

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: không

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu sự khác biệt di truyền của các nhóm bò vàng địa phương bằng chỉ thị phân tử	CN	Cấp Nhà nước (Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp)	2009-2011	QĐ số 2496/QĐ-BNN-KHCN ngày 12/10/2012 Đạt
2	Dự án “Đánh giá và phát huy tiềm năng đa dạng sinh học động vật nuôi và động vật hoang dã ở khu vực miền núi của Việt Nam”	TG chính	Dự án hợp tác quốc tế với Cộng hoà Pháp	2004-2008	Đã kết thúc
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
3	Nghiên cứu chọn tạo dòng gà chịu stress nhiệt (nóng) bằng chỉ thị phân tử	CN	Cấp Nhà nước (Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp)	2017-2020	QĐ 1035/QĐ-BNN-KHCN ngày 10/3/2021 Đạt
4	Nghiên cứu tạo lợn Ỉ bằng kỹ thuật chuyển nhận tế bào soma	TG chính	Cấp Quốc Gia (Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp)	2017-2020	QĐ 1035/QĐ-BNN-KHCN ngày 10/3/2021 Xuất sắc
5	Ứng dụng công nghệ gen chọn tạo các dòng lợn thuần có khả năng sinh sản và sinh trưởng cao từ nguồn gen nhập khẩu (Hoa Kỳ, Canada, Đan Mạch và Đài Loan) phục vụ chăn nuôi công nghiệp.	TG chính	Cấp Nhà nước	2017-2020	QĐ 2901/QĐ-BNN-KHCN ngày 30/06/2021 Đạt

6	Nghiên cứu xác định chỉ thị ADN liên quan đến khả năng kháng bệnh cúm A/H5N1 của một số giống gà nội	TG chính	Cấp Nhà nước	2012-2015	QĐ 653/QĐ-BKHCN ngày 30/03/2016 Đạt
7	Nghiên cứu đánh giá sự đa dạng di truyền của một số giống lợn nội Việt Nam bằng chỉ thị phân tử	TG chính	Cấp Nhà nước (Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp)	2012-2015	QĐ 5452 ngày 28/12 2016 Đạt
8	Dự án JICA SATREP “Thành lập ngân hàng gen đông lạnh của một số giống lợn bản địa Việt Nam”	TG chính	Dự án Hợp tác quốc tế với Nhật Bản	2015-2020	Đã kết thúc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Kết quả xác định kiểu gen halothan ở lợn bằng kỹ thuật nhân gen (PCR)	4		Tạp chí Di truyền & Ứng dụng ISSN: 0866-8566			2 1-5	6/1999
2	Ứng dụng kỹ thuật di truyền phân tử (PCR-RFLP) xác định kiểu gen Kapa-Casein trên bò sữa.	6		Nông nghiệp, Công nghiệp, Thực phẩm ISSN: 0866-7020			6 275-	6/2000
3	Phân tích trình tự nucleotide gen hormon sinh trưởng của một số giống lợn nội Việt Nam	4		Tạp chí Di truyền & Ứng dụng ISSN: 0866-8566			3 6-10	9/2000
4	Phân tích gen hormon sinh trưởng ở gà Ri bằng kỹ thuật PCR-RFLP.	3		Tạp chí chăn nuôi ISSN : 0868-3417			7 22-23	2000
5	Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật di truyền phân tử để xác định gen liên quan đến tính trạng sinh	6		Tạp chí Chăn nuôi ISSN : 0868-3417			8 (50) 7-10	2002

	sản của lợn tại Việt Nam.							
6	Identification of beta-lactoglobulin genotype of dairy cattle by PCR-RFLP technique.	7		Proceeding of the third Vietnamese-Hungarian conference on domestic animal production and aquaculture-quality and rural development.			222-225	10/2003
7	Phân tích đa hình gen mã hoá thụ thể Oestrogen (Oestrogen Receptor-ESR) ở một số giống lợn nuôi tại Việt nam.	6		Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN : 1811-4989			3 (1) 45-50	3/2005
8	Positional Co-Regulation of Transcription Factors in <i>Saccharomyces Cerevisiae</i>	5		Journal of the Korean Physical Society ISSN: 0374-4884, 1976-8524	SCIE IF: 0,971 Q2 H: 49		50 (1): 332-336	2/2007
9	Genetic diversity and genetic structure of cattle population in Ha Giang province using molecular markers.	11	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi ISSN: 1859-0802			Số đặc biệt 109-120	2/2008
10	Genetic diversity of chicken population in Ha Giang based on microsatellite markers	9		Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi ISSN: 1859-0802			Số đặc biệt 121-134	2/2008
11	Genetic diversity of goat population based on microsatellite.	9		Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi ISSN: 1859-0802			Số đặc biệt 140-148	2/2008
12	Genetic diversity of pig population in Ha Giang province using microsatellite.	10		Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi ISSN: 1859-0802			Số đặc biệt 149-159	2/2008
13	Phân tích đa dạng trình tự nucleotide ADN ty thể và mối quan hệ di truyền của bò H'mông với một số quần thể bò khác.	6	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi ISSN: 1859-0802			13 51-57	8/2008
14	Molecular cloning and characterization of porcine <i>Mx2</i> gene.	12		Molecular immunology	SCIE IF: 3,336 Q2	19	46 858-865	2/2009

				ISSN: 0161-5890, 1872-9142	H: 134			
15	Species Identification, Molecular Sexing and Genotyping Using Non-invasive Approaches in Two Wild Bovids Species: <i>Bos gaurus</i> and <i>Bos javanicus</i> .	5		Zoo Biology ISSN: 07333188, 1098-2361	SCIE IF: 0,659 Q2 H: 58	12	28 (2) 127-136	3/2009
16	Revealing fine scale subpopulations structure in the Vietnamese H'mong cattle breed for conservation purposes.	13		BMC Genetics ISSN: 1471-2156	SCIE IF: 2,691 Q2 H: 80	19	11 (45)	6/2010
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
17	Genetic diversity of the major histocompatibility complex region in Vietnamese local chickens using the LEI0258 microsatellite marker.	8		Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi ISSN: 1859-0802			34 11-18	2/2012
18	Uncontrolled admixture and loss of genetic diversity in a local Vietnamese pig breed.	7		Ecology and Evolution ISSN: 2045-7758	SCIE IF: 1,22 Q1 H: 75	26	2(5): 962-975	5/2012
19	Đa hình di truyền gen Calpain (<i>CAPNI</i>), một ứng cử gen liên quan với độ mềm thịt, ở một số quần thể bò vàng.	5	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi ISSN: 1859-0802			37 73-80	8/2012
20	Xác định loài trong hỗn hợp bột thịt xương bằng kỹ thuật PCR.	6		Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi ISSN: 1859-0802			41 80-86	4/2013
21	Assessment of genetic diversity and population structure of Vietnamese indigenous cattle populations by microsatellites.	9	X	Livestock Science ISSN: 1871-1413	SCIE IF: 1,416 Q1 H: 116	30	155 17-22	7/2013
22	Molecular genetic diversity and genetic structure of Vietnamese	8	X	Journal of Animal Breeding and Genetics	SCIE IF: 1,894 Q1 H: 54	14	131 379-386	10/2014

	indigenous pig populations.			ISSN: 0931-2668, 1439-0388				
23	Isolation and characterization of <i>Mycobacterium avium</i> subspecies <i>paratuberculosis</i> in Korean black goat (<i>Capra hircus aegagrus</i>).	8		Archivos De Medicina Veterinaria ISSN: 0301-732X	Scopus CiteScore 0,6		47 (3) 387-390	1/2015
24	Strong and stable geographic differentiation of swamp buffalo maternal and paternal lineages indicates domestication in the China/Indochina border region.	26		Molecular Ecology ISSN : 0962-1083, 1365-294X	SCIE IF: 5,781 Q1 H: 235	60	25(7) 1530-1550	4/2016
25	Phân tích khoảng cách di truyền giữa mười lăm giống lợn bản địa Việt Nam bằng chỉ thị Microsatellite.	5		Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi ISSN: 1859-0802			63 93-100	5/2016
26	Khả năng sinh trưởng và cho thịt của 3 tổ hợp lai Hạ Lang x Móng Cái, Táp Ná x Móng Cái và Táp Ná x Lũng.	6		Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi ISSN: 1859-0802			63 20-29	5/2016
27	Mối liên kết của gen <i>IGF-I</i> với khả năng Tăng trọng của gà lai Lạc Thủy x Lương Phượng.	5		Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi ISSN: 1859-0802			77 74-81	7/2017
28	Đa dạng di truyền gen Cytochrome B ty thể ở một số giống lợn bản địa Việt Nam.	4	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			229 2-7	2/2018
29	Tạo phôi bò nhận bản không có zona pellucid.	6	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			60 (2) 36-42	2/2018
30	Genetic relationships among Vietnamese local pigs investigated using genome-wide SNP marker.	8		Animal Genetics, ISSN : 0268-9146, 1365-2052	SCIE IF: 1,871 Q1 H: 85	12	49 86-89	2/2018

31	Đa hình di truyền gen <i>Mx1</i> và <i>Mx2</i> ở 15 giống lợn bản địa Việt Nam.	5	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi ISSN: 1859-0802			90 59-66	8/2018
32	Comparison of the microdrop and minimum volume cooling methods for the vitrification of porcine in vitro produced zygotes and blastocysts after equilibration in low concentrations of cryoprotectant agents.	8		Journal of Reproduction and Development ISSN :0916-8818, 1348-4400	SCIE IF: 1,834 Q1 H: 56	10	64 (5) 457-462	10/2018
33	Cryopreservation of immature oocytes of the indigeneous Vietnamese Ban Pig.	10		Animal Science Journal ISSN: 1344-3941, 1740-0929	SCIE IF:1,563 Q1 H: 42	5	90 (7) 840-848	4/2019
34	Đa hình di truyền gen <i>DGAT1</i> ở một số quần thể bò vàng Việt Nam.	2	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Chăn nuôi- Thú y Toàn Quốc ISBN: 978-604-60-3059-1			518-522	9/2019
35	Genetic polymorphism of 5'-flanking region of thyroglobulin gene in seven Vietnamese yellow cattle populations.	2	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			249 6-10	9/2019
36	Associations of some candidate gene polymorphism with growth traits in Duroc pigs	10	X	Livestock Research for Rural Development ISSN: 01213784	Scopus Q3: H: 24	5	31 (10)	10/2019
37	Đa dạng di truyền gen <i>Hsp70</i> ở một số giống gà nuôi tại Việt Nam.	7	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi ISSN: 1859-0802			106 31-40	12/2019
38	Ảnh hưởng của 6-Dimethylaminopurine, Cytochalasin B, Cycloheximide đến khả năng phát triển <i>In vitro</i> của phôi lợn Ỉ nhận bản không màng sáng.	4	X	Tạp chí Công nghệ Sinh học ISSN : 1811-4989			18 (3) 481-489	3/2020
39	Khả năng sinh trưởng và năng suất thân thịt của	5		Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi			111 13-23	5/2020

	lợn Landrace và Yorkshire từ nguồn gen Pháp.			ISSN: 1859-0802				
40	An assessment of genetic diversity and population structures of fifteen Vietnamese indigenous pig breeds for supporting the decision making on conservation strategies	5	X	Tropical Health and Production ISSN: 0049-4747, 1573-7438	SCIE IF: 1,622 Q2 H: 53	7	52 1033-1041	5/2020
41	Phân tích đặc điểm di truyền nguồn gen gà Lạc Thủy bằng các chỉ thị microsatellite.	6	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			257 2-7	6/2020
42	Phẩm chất tinh dịch của lợn Landrace và Yorkshire từ nguồn gen Pháp.	5		Tạp chí khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			257 31-36	6/2020
43	Đa dạng di truyền gen COI ty thể và mối quan hệ phát sinh loài của ruồi lính đen (<i>Hermetia illucens</i>) nuôi tại Việt Nam.	4	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			14 22-28	7/2020
44	Association of heat shock protein gene (<i>Hsp70</i>) polymorphism with mRNA expression in chicken under heat stress conditions.	7	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			258 (2-8)	8/2020
45	Ảnh hưởng của việc loại bỏ zona pellucida đến hiệu quả tạo phôi lợn Ỉ nhận bản.	4	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			62 (9) 59-64	9/2020
46	Năng suất sinh sản của Lợn nái Landrace và Yorkshire từ nguồn gen Pháp qua ba thế hệ nuôi tại trung tâm nghiên cứu lợn Thụy Phương	5		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			18 (10) 854-861	10/2020
47	Ảnh hưởng của phương pháp tiêm FSH (Follicle-Stimulating Hormone) đến hiệu quả gây rụng trứng nhiều trên dê sữa Saanen.	8	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			62 (12) 45-49	12/2020

48	Polymorphisms of candidate genes and their association with intramuscular fat in Duroc Pig	7	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi ISSN: 1859-0802			120 90-98	2/2021
49	Transcription expression of gene encoding cathilicidin <i>CATHL4</i> in Viet Nam indigenous yellow cattle	4		Academia Journal of Biology ISSN: 2615-9023, 2815-5912			43 (1) 77-84	3/2021
50	Mối liên kết giữa đa hình một số gen ứng cử với khả năng sinh trưởng và dày mỡ lưng của lợn Duroc qua hai thế hệ.	10	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			264 1-7	4/2021
51	Optimization of donor cell cycle synchrony, maturation media and embryo culture system for somatic cell nuclear transfer in the critically endangered Vietnamese pig.	10	X	Theriogenology ISSN : 0093691X, 18793231	SCIE IF: 2,784 Q1 H: 137	6	166 21-28	5/2021
52	Đa dạng di truyền gen D-Loop ty thể ở một số giống vịt bản địa Việt Nam.	5	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			265 2-7	5/2021
53	Ảnh hưởng của gây rụng trứng nhiều lần lại đến khả năng rụng trứng và tạo phôi dê Saanen in vivo.	5	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			267 53-58	7/2021
54	Influence of cryopreservation and developmental stages of embryos on Saanen goat embryos during cold storage in Vietnam.	4	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			268 35-39	8/2021
55	Genetic polymorphism of <i>DGATI</i> and <i>CAPNI</i> genes, candidate genes related to beef quality, in some crossbred cattle populations in Dak Lak.	2	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			268 9-13	8/2021

56	Detection of non-reference porcine endogenous retrovirus loci in the Vietnamese native pig genome.	8		Scientific Reports ISSN 2045- 2322 https://www.nature.com/articles/s41598-022-14654-4	SCIE IF: 4,813 Q1 H: 242	2	12 10485	6/2022
57	Association of Lactoferrin and Toll-like Receptor 2 Genotypes with Mastitis and Milk Components in Vietnamese Holstein Cattle.	5	X	Veterinary Sciences ISSN: 2306-7381	SCIE IF: 2,46 Q1 H:19		9 (8) 379	7/2022
58	The effect of estrous induction methods on the estrous synchronization in goats.	5	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			279 81-86	8/2022
59	Tạo dê sữa Saanen từ phôi in vivo bằng kỹ thuật cấy chuyển phôi	8		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			282 87-91	11/2022
60	Evaluation of genetic diversity and population structure in four indigenous duck breeds in Vietnam.	8	X	Animal Biotechnology ISSN:10495398, 15322378	SCIE IF:1,435 Q3 H: 36	1	33(6) 1065-1072	11/2022 (Epub, 1/2021)
61	Ảnh hưởng của phương pháp thủy tinh hóa và giai đoạn phát triển của phôi đến hiệu quả bảo quản lạnh phôi bò in vitro tại Việt Nam.	6		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			64(12) 54-59	12/2022
62	Đa hình gen <i>FUT1</i> , <i>TAP1</i> ở một số giống lợn bản địa Việt Nam.	5	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			283 2-8	12/2022
63	Trình tự hoàn chỉnh hệ gen ty thể và mối quan hệ phát sinh chủng loại của gà Lạc Sơn	7	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			284 2-7	1/2023
64	Chỉnh sửa gen thụ thể CD163 ở tế bào nguyên bào sợi của lợn bằng công nghệ CRISPR/CAS9.	6	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			285 2-8	2/2023
65	Đông lạnh tinh trùng từ mào tinh hoàn trâu chọi	13		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			285 68-72	2/2023

66	Influence of fetal calf serum on the production of bovine embryos in vitro.	5	X	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering ISSN: 2525-2461 2615-9937			65(1) 76-80	3/2023
67	Mối liên kết giữa đa hình di truyền gen <i>MC4R</i> , <i>PIT1</i> , <i>GH</i> , <i>LEP</i> với năng suất sinh sản của lợn Duroc.	7	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi ISSN: 1859-476X			287 12-16	4/2023
68	The Complete Mitochondrial Genome and Phylogenetic Analyses of To Chicken in Vietnam.	8	X	Genes (Section Animal Genetics and Genomics) ISSN: 2073-4425	SCIE IF: 3,768 Q2 H: 75		14 (5) 1088	5/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **08** bài [21, 22, 36, 40, 51, 57, 60, 68]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

- Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

- Tiến bộ kỹ thuật

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
	Nhóm lợn Landrace mang kiểu gen <i>PRLR-BB</i> , <i>FSHB-CC</i> và nhóm lợn Yorkshire mang kiểu gen <i>ESR-BB</i> , <i>PRLR-BB</i> có năng suất sinh sản cao; nhóm lợn Duroc mang kiểu gen <i>MC4R-AA</i> và <i>PIT1-AA</i> có khả năng sinh trưởng cao được chọn lọc bằng chỉ thị phân tử kết hợp với giá trị giống ước tính bằng phương pháp BLUP	Cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và PTNT	22/06/2021	Đồng tác giả	6

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Chăn nuôi	Thành viên	Quyết định số 325/QĐ-VCN-KHĐT&HTQT ngày 09/07/2021 về việc thành lập Ban xây dựng Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ	Viện Chăn nuôi	Quyết định số 448/QĐ-VCN-KHĐT&HTQT ngày 06/10/2021 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Chăn nuôi	
2	Tham gia Tổ biên tập xây dựng, soạn thảo Đề án “Phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030” do Bộ nông nghiệp và PTNN Chủ trì	Thành viên	Quyết định số 1181/QĐ-BNN-KHCN ngày 09/04/2019 về việc thành lập Tổ biên tập xây dựng, soạn thảo Đề án “Phát triển Công nghiệp sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp”	Thủ tướng Chính Phủ	Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 về việc phê duyệt Đề án “Phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030”	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
- Không

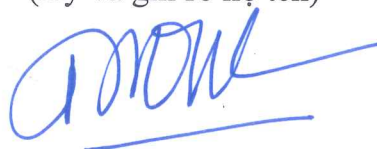
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Doãn Lân